

Số: 99/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 17 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1291/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Bích H., sinh năm 1973; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

- Ông Phan Thế H2., sinh năm 1969; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích H. và ông Phan Thế H2. tự nguyện chung sống năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 64/1995, quyển số 01, ngày 04/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cả hai chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp về kinh tế, con cái, cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà Nguyễn Thị Bích H. và ông Phan Thế H2. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà H. và ông H2. có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Bảo H3, sinh ngày 08/02/1997 và Phan Nguyễn Gia H4, sinh ngày 24/4/2001. Các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà H. và ông H2. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: bà H. và ông H2. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Bích H. và ông Phan Thế H2. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Bích H. và ông Phan Thế H2., theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 64/1995, quyển số 01, ngày 04/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: bà H. và ông H2. có 02 (hai) con chung là Phan Nguyễn Bảo H3, sinh ngày 08/02/1997 và Phan Nguyễn Gia H4, sinh ngày 24/4/2001. Các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: bà H. và ông H2. cùng xác nhận không có.

1.4. Về các vấn đề khác: bà H. và ông H2. cùng xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà H. và ông H2. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H. và ông H2. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0036901 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích H. và ông Phan Thế H2. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**